

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2023/HC-PT

Ngày: 18-5-2023

V/v: “*khieu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất
đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Thanh Liêm

Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường

 ông Trương Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 42/2023/TLPT- HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc “*khieu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 06/2023/HC-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2064/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Phan Xuân S, sinh năm 1962; Địa chỉ: thôn U, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Trí T - Chủ tịch, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông Nguyễn Vinh H - Phó trưởng ban Ban tiếp công dân - Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

+ Ông Trần Văn C - Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn C - Phó giám đốc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam; Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn C - Phó giám đốc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Minh C - Phó chủ tịch, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Thanh V - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn D - Công chức địa chính xây dựng, UBND xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ: thôn Triêm Trung, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Phú T - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê M – cán bộ địa chính, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1995; Địa chỉ: tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Chị Phan Thị Xuân P, sinh năm 2007, vắng mặt.

5. Chị Phan Thị Thiên L, sinh năm 2009, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị P và chị L: bà Trần Thị A; địa chỉ: tỉnh Quảng Nam và ông Phan Xuân S; địa chỉ: thôn U, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Phan Xuân S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các văn bản có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người khởi kiện tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Phan Xuân S trước đây tham gia bộ đội và xuất ngũ về lại địa phương từ ngày 01/3/1991. Sau khi xuất ngũ thì ông về ở cùng với mẹ ông là bà Trần Thị C tại thôn U, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Năm 1991, ông có vợ và tiếp tục sống chung với mẹ ông. Trước năm 2004, ông có đơn xin đất để làm nhà nhưng chính quyền địa phương chỉ giải quyết đất cho bà Trần Thị C (diện tích đất này nằm ngoài diện tích đã được cấp cho bà C trước đó) do lúc đó ông còn sống chung với bà C. Đến năm 2006, do sống chung với mẹ ông nên gia đình chật chội, ông làm đơn gửi UBND xã Đ để xin đất làm nhà riêng.

Ngày 10/5/2007, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 506/QĐ-UBND về việc giao đất xây dựng nhà ở cho ông Phan Xuân S, địa điểm đất xin giao tại thôn U, xã Đ, huyện Đ, diện tích 96m^2 , loại đất CHN (đất trồng cây hằng năm), thửa 451 (01), tờ bản đồ số 03 của xã Đ, ông S có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất và lệ phí địa chính, sử dụng đất và xây dựng nhà ở đúng quy định pháp luật.

Ngày 28/5/2007, UBND xã Đ lập Biên bản về việc giao đất xây dựng nhà ở; theo đó, UBND xã Đ tiến hành đo đạc, cắm mốc thực hiện việc giao đất ở theo Quyết định 506/QĐ-UBND nêu trên, diện tích được giao 96m^2 , chiều dài phía Bắc 9m, phía Nam 7,5m, phía Đông 11m và phía Tây 13,9m. Tại trích lục bản đồ khu vực giao đất để xây dựng nhà ở: vị trí giao đất thửa 451 (01), tờ bản đồ số 03, loại đất CHN xen cư, Đông giáp thửa 453 CHN, Nam giáp thửa số 451 CHN, Tây giáp hành lang đường tránh V, Bắc giáp đất lúa của xã P.

Ngày 02/8/2007, UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ số AĐ 587890 cho ông Phan Xuân S đối với thửa đất số 451 (01), tờ bản đồ số 03, diện tích 96m^2 , tại thôn U, xã Đ, huyện Đ, mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, thời hạn sử dụng: lâu dài, nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Tại phần ghi chú của GCNQSDĐ trên có nội dung: hành lang giao thông tính từ chân đường tránh V ra 20m, diện tích 278m^2 không được xây dựng cơ bản, trồng cây lâu năm.

Tuy nhiên, thực tế khi đường tránh V hoàn thành đưa vào sử dụng, đơn vị quản lý đường bộ cắm mốc lộ giới bảo vệ đường bộ tính từ tâm đường đến mốc bảo vệ đường bộ còn $28,35\text{m}^2$. Trong quá trình sử dụng hộ ông Phan Xuân S sử dụng phần diện tích phía trong hành lang giao thông trước đây và phá thêm bờ tre phía sau nhà để canh tác nên diện tích đất hộ ông S sử dụng tăng thêm $492,4\text{m}^2$ nên tổng diện tích đang sử dụng là $588,4\text{m}^2$ ($588,4\text{m}^2 - 96\text{m}^2$ đã cấp trước đó).

Khoảng cuối năm 2010, ông Phan Xuân S có đơn đề nghị tự nguyện nộp tiền sử dụng đất gửi các cơ quan chức năng của huyện. Ngày 02/12/2010, UBND xã Đ cùng với sự chứng kiến của Thanh tra huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ tiến hành đo đạc, xác định tổng diện tích theo hiện trạng ông S đang sử dụng là $588,4\text{m}^2$, với tứ cận như sau: Phía Bắc giáp kênh tiêu - ranh giới 364 giữa Đ, P; phía Đông giáp đất CHN thửa 453; phía Nam giáp đất CHN thửa 451; phía Tây giáp đường thẳng song song với tuyến tránh V theo mốc lộ giới hiện trạng.

Đối với diện tích đất tăng thêm là $492,4\text{m}^2$ này, UBND huyện Đ đã thống nhất giao cho ông Phan Xuân S thêm 154m^2 có thu tiền sử dụng đất để đủ 250m^2 đất ở ($154\text{m}^2 + 96\text{m}^2$ đã cấp trước đó), diện tích còn lại $338,4\text{m}^2$ UBND huyện Đ thống nhất giao luôn cho ông S với mức giá $250.000\text{đ}/\text{m}^2$ theo đề nghị của Hội đồng xét cấp đất xã Đ. Việc UBND huyện Đ giao toàn bộ diện tích sử dụng tăng thêm ngoài ranh giới được giao $492,4\text{m}^2$ cho ông Phan Xuân S có thu tiền sử dụng đất đúng quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật đất đai năm 2003 và Điều 2 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 và điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ nhưng ông S không đồng ý và không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất được giao thêm nên

UBND huyện Đ không cấp Giấy CNQSDĐ cho ông Phan Xuân S đối với diện tích đất trên. Ông Phan Xuân S khiếu nại yêu cầu UBND huyện Đ cấp bổ sung phần diện tích 492,2m² cho ông mà không phải nộp tiền sử dụng đất. Ngày 14/6/2011, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3722/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông S; theo đó, UBND huyện Đ không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông. Ông Phan Xuân S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2013/HCST ngày 26/02/2013 của TAND huyện Đ và Bản án hành chính phúc thẩm số 05/2013/HCPT ngày 29/5/2013 của TAND tỉnh Quảng Nam, tuyên xử: bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân S.

Ngày 20/7/2020, ông Phan Xuân S có đơn xin giao đất đối với diện tích 92,2m² tại thôn Thanh Chiêm, xã P, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn và diện tích 400,2m² tại thôn U, xã Đ, mục đích sử dụng đất ở nông thôn và ông S cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuế (nếu có) đầy đủ, đúng hạn.

Tại trích đo địa chính thửa đất số 3108-2020/TĐ-QHVN-CNQN ngày 31/7/2020 thể hiện: số hiệu thửa đất số 451/1, tờ bản đồ địa chính 03, diện tích 96m² đất ở tại nông thôn, 92,2m² đất chưa được công nhận nằm trên xã P, 400,2m² đất chưa được công nhận nằm trên xã Đ.

Ngày 01/9/2020, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 7959/QĐ-UBND về việc giao đất cho ông Phan Xuân S, diện tích 400,2m² tại thửa đất số 451/1, tờ bản đồ số 03 thuộc thôn U, xã Đ và diện tích 92,2m² tại thửa đất số 451/1, tờ bản đồ số 03 thuộc thôn Thanh Chiêm, xã P, thị xã Đ để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn (ONT), hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, vị trí ranh giới thửa đất được xác định theo trích đo địa chính thửa đất do Chi nhánh công ty cổ phần đo đạc bản đồ và kiến trúc quy hoạch Việt Nam tại Quảng Nam lập ngày 31/7/2020, phòng Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 13/8/2020.

Ngày 25/11/2020, đại diện cơ quan Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Đ, UBND xã P và ông Phan Xuân S tiến hành lập biên bản giao đất trên thực địa theo Quyết định số 7959/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND thị xã Đ.

Ngày 08/12/2020, UBND thị xã Đ cấp Giấy CNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 711803 cho ông Phan Xuân S đối với thửa đất số 451/1, tờ bản đồ số 03, diện tích 400,2m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất: thôn U, xã Đ, thị xã Đ và thửa đất số 451/1, tờ bản đồ số 03, diện tích 92,2m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất: thôn Thanh Chiêm, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 14/4/2021 và ngày 16/11/2021, ông Phan Xuân S có đơn đăng ký biến động đất đai, vì ông cho rằng: Biên bản đo đạc xác định kích thước, vị trí, diện tích thửa đất theo hiện trạng ngày 02/12/2010 (như đã nêu trên) và trích đo địa chính thửa đất số 3108-2020/TĐ-QHVN-CNQN ngày 31/7/2020 (như đã phân tích trên) có sự chênh lệch về diện tích hơn 79m², cụ thể: cạnh Bắc 3,6m và 1,6m; dài 30,7m, đây là đất nằm trong hiện trạng, không có tranh chấp với

các hộ liền kề (có kèm theo giấy xác nhận của 03 hộ). Theo Quyết định 506/QĐ-UBND ngày 10/5/2007 có trích lục bản đồ khu vực giao đất xây dựng nhà ở phía Bắc giáp đất lúa xã P. Tuy nhiên, tại Biên bản đo đạc ngày 02/12/2010, phía Bắc giáp kênh tiêu - ranh giới 364 giữa Đ - P. Do ghi không đúng phần tiếp giáp phía Bắc như kết quả đo đạc theo Quyết định số 506/QĐ-UBND, ông Phan Xuân S cho rằng, đơn vị đo đạc đã chừa lại kênh tiêu, vì lúc này ông đã rào lại cách kênh tiêu một khoảng cách nên đã lấy hiện trạng là bờ rào để đo đạc ngày 02/12/2010 (vì kênh tiêu là đất của Đ) thì theo Quyết định 506/QĐ-UBND là đất ở của gia đình ông. Theo Giấy CNQSDĐ ngày 08/12/2020 đã được đo rộng 3,6m; rộng 1,6m và dài 30,7m nhưng chưa đăng ký biến động (diện tích khoảng 79m²). Nay ông xin đăng ký biến động phần diện tích này.

Ngày 28/5/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ ban hành Công văn số 255/CV-CNVPĐK về việc trả lời đơn cho công dân, với nội dung:

"1. ...Việc ông cho rằng trong Giấy CNQSDĐ số CX 711803 có bờ nương phía Bắc đã được đo rộng 3,6m, rộng 1,6m, dài 30,7m, diện tích khoảng 79m² và đề nghị đăng ký biến động phần diện tích này là không có cơ sở để giải quyết. Đề nghị ông Phan Xuân S sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận.

2. Ông Phan Xuân S cho rằng hành lang giao thông đã thay đổi không còn 20m tính từ chân V ra, nay ông xin đăng ký biến động do thay đổi về hành lang an toàn đường bộ và nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật 5m theo hành lang an toàn giao thông. Nội dung yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai".

Ngày 02/6/2021, ông Phan Xuân S có đơn khiếu nại đối với Công văn số 255/CV-CNVPĐK ngày 28/5/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. Ngày 16/6/2021, UBND thị xã Đ ban hành Công văn số 1109/UBND về việc hướng dẫn ông Phan Xuân S, theo đó UBND thị xã Đ hướng dẫn ông gửi đơn khiếu nại đến Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 27/7/2021, Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam ban hành Công văn số 602/VPĐKĐĐ-ĐK về việc trả lời đơn của công dân

Ngày 04/8/2021, ông Phan Xuân S tiếp tục có đơn khiếu nại đối với Công văn số 255/CV-CNVPĐK ngày 28/5/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ và Công văn số 602/VPĐKĐĐ-ĐK ngày 27/7/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam đến UBND thị xã Đ và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam vì ông cho rằng việc giải quyết của cơ quan chức năng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông. Ngày 28/10/2021, UBND thị xã Đ ban hành Công văn số 2386/UBND về việc trả lời đơn của ông Phan Xuân S; theo đó, UBND thị xã Đ cho rằng việc ông Phan Xuân S đề nghị được đăng ký biến động tăng diện tích bờ nương (3,6m + 1,6m): 2 x 30,7 và phần diện tích còn lại do thay đổi hành lang giao thông từ 20m xuống còn 17,5m là không có cơ sở để chấp nhận và đề nghị ông S quản lý, sử dụng đúng mục đích, ranh giới, diện tích thửa đất đã được giao và cấp Giấy CNQSDĐ.

Ngày 12/11/2021, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Công văn số 8066/UBND-TD về việc hướng dẫn, trả lời đơn của ông Phan Xuân S, với nội

dung như sau: "Ngày 18/8/2021, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 5413/UBND-TD chuyển đơn của ông Phan Xuân S đến Chủ tịch UBND thị xã Đ để kiểm tra, rà soát và trả lời đơn công dân theo thẩm quyền. Ngày 28/10/2021, UBND thị xã Đ đã có Công văn số 2386/UBND trả lời đơn của ông Phan Xuân S, theo đó, nội dung đề nghị đăng ký biến động tăng diện tích bờ nương của ông là không có cơ sở để giải quyết. Trường hợp ông không đồng ý với Công văn số 2386/UBND ngày 28/10/2021 của UBND thị xã Đ thì gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị xã Đ để giải quyết theo quy định của pháp luật".

Ngày 16/11/2021, ông Phan Xuân S có đơn khiếu nại đối với Công văn số 2386/UBND ngày 28/10/2021 của UBND thị xã Đ. Ngày 02/12/2021, UBND thị xã Đ thụ lý giải quyết khiếu nại và ngày 25/01/2022 Thanh tra thị xã Đ lập biên bản về việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Phan Xuân S.

Ông Phan Xuân S khởi kiện yêu cầu TAND tỉnh Quảng Nam giải quyết các vấn đề sau:

Ngày 26/01/2022, Ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Công văn số 8066/UBND-TD ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn, trả lời đơn của ông Phan Xuân S;

- Hủy Quyết định số 7959/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân;

- Hủy Công văn số 255/CV-CNVPĐK ngày 28/5/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ về việc trả lời đơn của công dân;

- Hủy Công văn số 602/VPĐKĐĐ-ĐK ngày 27/7/2021 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam về việc trả lời đơn của công dân;

- Hủy Công văn số 2386/UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc trả lời đơn ông Phan Xuân S, trú tại thôn U, xã Đ;

- Hủy Công văn số 1109/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND thị xã Đ về việc hướng dẫn đơn ông Phan Xuân S

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam giải quyết hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của ông Phan Xuân S theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên đối thoại ngày 07/7/2022 ông S rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Công văn số 1109/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND thị xã Đ về việc hướng dẫn đơn ông Phan Xuân S

Ngày 14/7/2022 và ngày 10/12/2022, ông Phan Xuân S có đơn khởi kiện bổ sung và được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết:

- Hủy Thông báo số 159/TB-UBND ngày 23/5/2012 kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Ngọc Quang tại buổi tiếp công dân định kỳ tháng 4/2012;

- Hủy Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam;

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX711803 ngày 08/12/2020 do UBND thị xã Đ cấp cho ông Phan Xuân S.

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam trình bày quan điểm:

Về yêu cầu hủy Công văn số 8066/UBND-TD ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn, trả lời đơn của ông Phan Xuân S:

Ngày 02/6/2021, ông Phan Xuân S có đơn khiếu nại Công văn số 255/CV-CNVPĐK ngày 28/5/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ về việc trả lời đơn đề nghị đăng ký biến động đất đai của ông Phan Xuân S. Ngày 16/6/2021, UBND thị xã Đ có Công văn số 1109/UBND hướng dẫn ông Phan Xuân S gửi đơn khiếu nại đến Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam để được xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/7/2021, Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam có Công văn số 602/VPĐKĐĐ-ĐK trả lời ông Phan Xuân S với nội dung thẩm quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận thuộc UBND thị xã Đ và đề nghị ông Phan Xuân S liên hệ UBND thị xã Đ để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Ngày 04/8/2021, ông Phan Xuân S có đơn phản ánh việc UBND thị xã Đ và Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam cùng hướng dẫn ông gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết những nội dung hướng dẫn khác nhau và đề nghị chuyển đơn của ông đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Ngày 18/8/2021, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 5413/UBND-TD yêu cầu Chủ tịch UBND thị xã Đ chỉ đạo kiểm tra, rà soát lại nội dung khiếu nại của ông Phan Xuân S. Ngày 28/10/2021, Chủ tịch UBND thị xã Đ có Công văn số 2386/UBND trả lời ông Phan Xuân S với nội dung đề nghị đăng ký biến động tăng diện tích của ông là không có cơ sở để giải quyết.

Ngày 08/11/2021, ông Phan Xuân S có đơn khiếu nại Chủ tịch UBND tỉnh chưa giải quyết đơn ghi ngày 04/8/2021 của ông. Ngày 12/11/2021, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 8066/UBND-TD trả lời ông Phan Xuân S với nội dung: Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 5413/UBND-TD ngày 18/8/2021 chuyển đơn (ghi ngày 04/8/2021) của ông đến Chủ tịch UBND thị xã Đ để kiểm tra, rà soát và trả lời ông Phan Xuân S theo than 40°; Theo đó, ngày 28/10/2021, UBND thị xã Đ đã có Công văn số 2386/UBND trả lời đơn của ông Phan Xuân S với nội dung đề nghị đăng ký biến động tăng diện tích bờ mương của ông là không có cơ sở để giải quyết. Trường hợp ông không đồng ý với Công văn số 2386/UBND ngày 28/10/2021 của UBND thị xã Đ thì gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị xã Đ để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 26 Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định về phân loại, chuyển nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết: “b) Trường hợp khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền để khiếu nại, tố cáo...” và “b) Trường hợp kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người tiếp công dân chuyển đơn hoặc chuyển bản ghi lại nội dung trình bày của người kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền để nghiên cứu, tiếp thu, xem xét, giải quyết”.

Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 05/2001/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh: “2. Đơn kiến nghị, phản ánh mà nội dung không thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người xử lý đơn báo cáo, đề xuất người đứng đầu quyết định việc chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giải quyết và thông báo cho người gửi đơn...”.

Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh: “1. Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người xử lý đơn hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết. Việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này”.

Từ những nội dung trên, khẳng định Công văn số 8066/UBND-TD ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung hướng dẫn, trả lời đơn của ông Phan Xuân S là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án, ông Trần Văn C - Người đại theo ủy quyền và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai và Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam trình bày:

Về Công văn 602/VPĐKĐĐ-ĐK ngày 27/7/2021 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam và Công văn số 255/CV-CNVPĐK ngày 28/05/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ: Tại Quyết định 506 ngày 10/5/2007 thì ông S chỉ được UBND thị xã Đ công nhận 96m². Đến ngày 01/9/2020 UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 7959/QĐ-UBND tiếp tục giao ông S đối với thửa đất số 451/1 tờ bản đồ số 3 có diện tích 492m². Đến nay, Ông S yêu cầu công nhận tiếp 79m² nằm ngoài Quyết định 506 và Quyết định 7959, tuy nhiên diện tích đất này nằm trong hành lang giao thông. Thẩm quyền công nhận thêm thuộc UBND thị xã Đ nên Văn phòng đăng ký đất đai ban hành Công văn số 602/VPĐKĐĐ-ĐK ngày 27/7/2021 Công văn số 255/CV-CNVPĐK ngày 28/5/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ là giải thích, hướng dẫn cho ông S chứ không phải là công văn mang tính quyết định có được giao đất hay không (?). Ông S yêu cầu hủy các Công văn này là không có cơ sở.

Về yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam giải quyết hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của ông Phan Xuân S theo đúng quy định của pháp luật: Hiện nay Nhà nước chưa công nhận diện tích 79m² tăng thêm, do đó ông S yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam giải quyết hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của ông Phan Xuân S là không có cơ sở.

Theo các văn bản có trong hồ sơ vụ án và trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị xã Đ tại phiên tòa sơ thẩm:

Về yêu cầu hủy Quyết định số 7959/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND thị xã Đ về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân:

Năm 2011, ông Phan Xuân S có đơn khiếu nại yêu cầu giao toàn bộ diện tích 492,4m² không thu tiền sử dụng đất và được UBND huyện (nay là thị xã) Đ

giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 (giao thêm cho ông Phan Xuân S 154m² có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật để đủ 250m², phần diện tích còn lại thống nhất giao luôn cho ông S với mức giá 250.000 đồng/m²).

Ngày 20/7/2020, ông Phan Xuân S có 02 đơn xin giao đất ở đối với phần diện tích tăng thêm 492,4m², trong đó: Diện tích đất ở xin giao thuộc xã P 92,2m² và diện tích đất ở xin giao thuộc xã Đ 400,2m². Trên cơ sở đề nghị của UBND xã P tại Tờ trình số 319/TTr-UBND ngày 10/8/2020 và Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 10/8/2020 của UBND xã Đ và đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã tại Tờ trình số 839/TTr-TNMT ngày 13/10/2020 UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 7959/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 về việc giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. Đến ngày 25/11/2020, ông S đã được phòng Tài nguyên - Môi trường thị xã, UBND xã Đ, UBND xã P bàn giao đất trên thực địa theo biên bản giao đất trên thực địa, ông S nhận đầy đủ các mốc giới theo trích đo địa chính thửa đất số 3108/2020/TĐ-QHVN-CNON do phòng Tài nguyên - Môi trường duyệt ngày 13/8/2020 trên cơ sở được ông S thống nhất ký biên bản.

Theo trích đo địa chính thửa đất số 3108-2020/TĐ-OHVN-CNON do phòng Tài nguyên - Môi trường duyệt ngày 13/8/2020 thì thửa đất trên có tứ cận như sau:

- + Phía Đông giáp HLG T tuyến đường tránh V.
- + Phía Tây giáp CHN453.
- + Phía Nam giáp CHN451.
- + Phía Bắc giáp bờ mương.

Trên cơ sở hồ sơ giao đất và hoàn thành nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất theo quy định cho nhà nước. Ngày 25/11/2020, ông Phan Xuân S có Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được UBND xã Đ xác nhận ngày 26/11/2020, ý kiến thống nhất của Chi nhánh VPĐK đất đai Đ và đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 711803, số vào sổ cấp GCN: CH002324 ngày 08/12/2020 cho ông Phan Xuân S tại thửa đất số 451/1, diện tích 492,4m², loại đất ở, thời hạn : Lâu dài.

Như vậy, việc UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 7959/QĐ- UBND ngày 01/9/2020 về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân là đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu hủy Công văn số 2386/UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc trả lời đơn ông Phan Xuân S, trú tại thôn U, xã Đ.

Ủy ban nhân dân thị xã nhận được Công văn số 5413/UBND-TĐ ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc kiểm tra, trả lời đơn ông Phan Xuân S, trú tại thôn U, xã Đ (kèm theo các đơn ghi ngày 04/8/2021, ngày 15/7/2021, ngày 02/6/2021 và đơn ghi ngày 14/4/2021 của ông Phan Xuân S).

Nội dung: Trình bày liên quan đến việc xin đăng ký biến động đất đai của gia đình ông Phan Xuân S cụ thể: Ông Phan Xuân S đề nghị được đăng ký biến

động tăng diện tích bờ mương (3,6m + 1,6m): 2 x 30,7m và phần diện tích còn lại do thay đổi hành lang giao thông từ 20m xuống còn 17,5m.

Trên cơ sở hồ sơ xin giao đất của ông Phan Xuân S được nêu ở mục I, căn cứ Điều 22, Điều 170 Luật đất đai 2013 việc UBND thị xã ban hành Công văn số 2386/UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc trả lời đơn ông Phan Xuân S, trú tại thôn U, xã Đ là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, 02 nội dung ông Phan Xuân S yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết là không có cơ sở.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Đ, UBND xã P, bà Phan Thị Thu H, bà Phan Thị Xuân P, bà Phan Thị Thiên L không có trình bày trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 06/2023/HC-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 115, khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 và khoản 2 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân S:

- Hủy Thông báo số 159/TB-UBND ngày 23/5/2012 kết luận của Phó chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Ngọc Quang tại buổi tiếp công dân định kỳ tháng 4/2012;

- Hủy Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam;

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX711803 ngày 08/12/2020 do UBND thị xã Đ cấp cho ông Phan Xuân S.

- Hủy Quyết định số 7959/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân;

- Hủy Công văn số 1109/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND thị xã Đ về việc hướng dẫn đơn ông Phan Xuân S

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân S về yêu cầu:

- Hủy Công văn số 8066/UBND-TD ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn, trả lời đơn của ông Phan Xuân S;

- Hủy Công văn số 255/CV-CNVPĐK ngày 28/05/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ về việc trả lời đơn của công dân;

- Hủy Công văn số 602/VPĐKĐĐ-ĐK ngày 27/7/2021 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam về việc trả lời đơn của công dân;

- Hủy Công văn số 2386/UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc trả lời đơn ông Phan Xuân S, trú tại thôn U, xã Đ;

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam giải quyết hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của ông Phan Xuân S theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26-02-2023, người khởi kiện ông Phan Xuân S có đơn kháng cáo với nội dung: Xin rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy Công văn số 1109/QĐ-UBND ngày 16-6-2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc hướng dẫn đơn ông Phan Xuân S và rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX711803 ngày 08-12-2020 do UBND thị xã Đ cấp cho ông Phan Xuân S. Ông S xin bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với việc hủy biên bản giao đất trên thực địa ngày 25-11-2020 và hủy Quyết định số 7050/QĐ-UBND ngày 19-7-2022 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của UBND thị xã Đ. Ông Phan Xuân S còn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15-5-2023, người khởi kiện ông Phan Xuân S giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Tại đơn kháng cáo, ông Phan Xuân S xin rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy Công văn số 1109/QĐ-UBND ngày 16-6-2021 của UBND thị xã Đ về việc hướng dẫn đơn ông Phan Xuân S và rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX711803 ngày 08-12-2020 do UBND thị xã Đ cấp cho ông Phan Xuân S. Ông S xin bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với việc hủy biên bản giao đất trên thực địa ngày 25-11-2020 và hủy Quyết định số 7050/QĐ-UBND ngày 19-7-2022 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của UBND thị xã Đ. Ông Phan Xuân S còn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Xuân S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về phần thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm người khởi kiện ông Phan Xuân S có đơn kháng cáo, nhưng ông S đã có đơn xin xét xử vắng mặt, một số đương sự khác có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

2. Về phần nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Xuân S thì thấy:

- Ông Phan Xuân S xin rút yêu cầu khởi kiện đối với việc hủy Công văn số 1109/QĐ-UBND ngày 16-6-2021 của UBND thị xã Đ về việc hướng dẫn đơn ông Phan Xuân S đã được bản án sơ thẩm nhận định ông Phan Xuân S đã rút

yêu cầu này, còn về việc rút yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX711803 ngày 08-12-2020 do UBND thị xã Đ cấp cho ông Phan Xuân S. Yêu cầu của ông Phan Xuân S đã được bản án sơ thẩm nhận định là hết thời hiệu khởi kiện và đã đình chỉ nên ông Phan Xuân S có rút yêu cầu thì cũng đình chỉ.

- Ông Phan Xuân S xin bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với việc hủy biên bản giao đất trên thực địa ngày 25-11-2020 và hủy Quyết định số 7050/QĐ-UBND ngày 19-7-2022 về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại của UBND thị xã Đ. Yêu cầu này của ông Phan Xuân S chưa được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết nên Tòa án cấp phúc thẩm không giải quyết.

- Ông Phan Xuân S yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập các tài liệu, chứng cứ đầy đủ; đánh giá cụ thể các yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân S, trong đó một số yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân S đã hết thời hiệu khởi kiện nên đình chỉ, một số yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân S không có căn cứ chấp nhận nên bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân S là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Ông Phan Xuân S yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Xuân S và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phan Xuân S phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng xét, ông Phan Xuân S là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phan Xuân S.

Những phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Xuân S và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 115, khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 và khoản 2 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân S đối với các nội dung sau:

+ Hủy Thông báo số 159/TB-UBND ngày 23/5/2012 kết luận của Phó chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Ngọc Quang tại buổi tiếp công dân định kỳ tháng 4/2012;

+ Hủy Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của Chủ tịch

UBND tỉnh Quảng Nam;

+ Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX711803 ngày 08/12/2020 do UBND thị xã Đ cấp cho ông Phan Xuân S.

+Huỷ Quyết định số 7959/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc giao đất cho hộ gia đình, cá nhân;

+ Huỷ Công văn số 1109/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND thị xã Đ về việc hướng dẫn đơn ông Phan Xuân S

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân S đối với các yêu cầu sau:

+ Huỷ Công văn số 8066/UBND-TD ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc hướng dẫn, trả lời đơn của ông Phan Xuân S;

+ Huỷ Công văn số 255/CV-CNVPĐK ngày 28/05/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ về việc trả lời đơn của công dân;

+ Huỷ Công văn số 602/VPĐKĐĐ-ĐK ngày 27/7/2021 của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam về việc trả lời đơn của công dân;

+ Huỷ Công văn số 2386/UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ về việc trả lời đơn ông Phan Xuân S, trú tại thôn U, xã Đ;

+ Buộc Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam giải quyết hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất của ông Phan Xuân S theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phan Xuân S.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm